TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 229/2023/DS-PT
Ngày: 14 - 12 - 2023
V/v tranh chấp bồi thường thiệt ngoài hợp đồng (thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm).

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Ông Nguyễn Vĩnh Khương.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 238/2023/TLPT-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm).

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2023/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 308/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp A, xã An T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Trương Thị Ê, sinh năm 1958; địa chỉ: Ấp A, xã An T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thu H (vắng mặt).

2. Bà Trương Thị M (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã An T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng

- *Người kháng cáo:* Bà Trương Thị Ê là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 17/5/2023, các lời khai khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Vào lúc 18 giờ ngày 19/7/2022 tại trước cửa nhà bà Trương Thị Ê thuộc Ấp A, xã An T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng giữa bà và bà Ê nói chuyện qua lại dẫn đến cãi nhau nguyên nhân mâu thuẫn về việc cây cau trên đất của bà ngã qua đất bà Ê. Sau đó, bà Ê dùng khúc gỗ (loại tàu dừa) đánh bà thì bà dùng tay trái đưa lên đở, bà Ê đánh trúng ngón trỏ tay trái của bà làm cho ngón trỏ tay trái của bà bị gãy. Sau đó, người nhà đưa bà đưa bà đi nhập viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng từ ngày 20/7/2022 đến ngày 22/7/2022 thì xuất viện. Vào ngày 22/7/2022, bà có làm đơn tố giác tội phạm gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung để yêu cầu xử lý hành vi của bà Ê cố ý gây thương tích cho bà. Trong quá trình điều tra bà có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung ban hành thông báo số 29/TB-CQCSĐT ngày 30/11/2022 về việc không khởi tố vụ án hình sự. Bà xét thấy bà Ê đã gây thương tích cho bà mà không bồi thường các khoản chi phí cho bà như: Chi phí điều trị, tiền thuốc, tiền tái khám, tiền ngày công lao động người bệnh, tiền ngày công lao động người nuôi bệnh, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần. Như vậy, các khoản chi phí bà yêu cầu cụ thể như sau: Tiền thuốc điều trị tại bệnh viện 03 ngày (từ ngày 20/7/2022 đến ngày 22/7/2022) và tiền tái khám các ngày 25, 29/7/2022 và ngày 08/8/2022 và tháo bột với tổng số tiền là 3.400.000 đồng. Tiền ngày công người bệnh 03 ngày (từ ngày 20/7/2022 đến ngày 22/7/2022) với số tiền 03 x 120.000 đồng = 360.000 đồng. Tiền ngày công người nuôi bệnh 03 ngày (từ ngày 20/7/2022 đến ngày 22/7/2022) với số tiền 03 x 150.000 đồng = 450.000 đồng. Tiền bồi dưỡng sức khỏe 2.000.000 đồng. Tiền tổn thất tinh thần 6.000.000 đồng. Tiền ngày công lao động trong thời gian xuất viện đến ngày tháo bột là 17 ngày với số tiền là 120.000 x 17 = 2.040.000 đồng. Tổng cộng là 14.250.000 đồng. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Buộc bà Trương Thị Ê bồi thường các khoản chi phí điều trị, tiền thuốc, tiền tái khám, tiền công lao động người bệnh, tiền công lao động người nuôi bệnh, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần với số tiền 14.250.000 đồng (Mười bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Trương Thị Ê trình bày:

Khoảng hơn 17 giờ ngày 19/7/2022, sau khi bà đốt nhan ở miễu về, miễu cách nhà bà khoảng 50 mét, khi về đến trước nhà thì bà nhìn qua lộ chỗ miếng vườn bà giáp với vườn bà L thì bà nhìn thấy cây cau bên vườn bà L, ông Hải ngã đè lên cây dừa trên phần đất vườn bà, thấy vậy bà mới xuống vườn bà xem rồi bà đi về nhà thì gặp bà L nên hai bên xảy ra cự cãi về chuyện cây cau ngã đè lên cây dừa bà, sau đó bà đi về nhà. Khoản 05 phút sau bà nhớ lại chuyện lúc trước đọt cây bạch đằng ở

bên vườn bà ngã qua vườn của bà L, ông Hải thì bị chưởi nhiều lần, rồi xảy ra cãi nhau ông Hải cầm cây leng rượt đuổi bà, nhớ lại chuyện cũ bà thấy bực tức nên đi trở ra vườn, khi đi đến lộ nhựa cặp mảnh vườn thì hai bên nhắc lại chuyện cây bạch đằng ngã, giữa bà và bà L xảy ra cự cãi thì bà L nhào về hướng bà, sợ bà L đánh nên bà quay lại để chạy về nhà, lúc này bà thấy đóng cây củi tàu dừa cặp lộ chỗ bà đứng nên lấy tay chụp lấy một cây củi tàu dừa dài khoảng 1,5m cầm trên tay và chạy về nhà, khi về đến gần trước cửa nhà thì bà quay lại nhìn thấy bà L chạy đến gần bà cách khoảng 1m, do sợ bà L đánh nên bà cầm cây củi dừa quơ ngang về hướng người của bà L trúng một cái vào tay trái nhưng không nhớ trúng đâu, lúc này bà L giật lấy khúc củi dừa, bà L một tay cầm khúc củi dừa một tay đánh bà không nhớ trúng đâu, hai bên giằng co nhau nhưng do bà yếu hơn nên không đánh lại bà L, sau đó chồng bà L là ông Hải chạy đến đánh bà vào vai nhưng không gây thương tích gì, sau đó hai bên ngừng lại không đánh nữa. Đến ngày hôm sau là ngày 20/7/2022 do ngực bên trái và tay trái của bà còn đau nên đến Trung tâm y tế huyện Cù Lao Dung điều trị thương tích đến ngày 26/7/2022 thì xuất viện. Nay trước yêu cầu khởi kiện của bà L yêu cầu bà bồi thường số tiền 14.250.000 đồng thì bà không đồng ý.

Sự việc đã được Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết tại Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2023/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 đã quyết định:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 244, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 3 Điều 589, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; căn cứ điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm). Buộc bà Trương Thị Ê có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị L với tổng số tiền 13.770.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

2. Về chậm thực hiện nghĩa vụ: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/10/2023, bị đơn bà Ê có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2023/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cù

Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng và được TAND huyện Cù Lao Dung nhận cùng ngày. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lý do vợ chồng ông Hải và bà L qua nhà tấn công bá, nên bà dùng tàu dừa khô đánh lại bà L để tự vệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà L không rút đơn khởi kiện và cho rằng thương tích của bà do bà Ê đánh, bà phải nằm viện điều trị thương tích, nên bà giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn bà Ê không thay đổi, bổ sung hoặc rút đơn kháng cáo và cho rằng: Bà L cùng chồng là ông Hải đánh bà, tuy không gây thương tích, nhưng bà không có lỗi, nên bà không đồng ý bồi thường; đối với người làm chứng tên Nguyễn Thu H có bà con với bà L, nên đề nghị xét xử vắng mặt bà Hạnh. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Người làm chứng bà Trương Thị M trình bày: Bà là em ruột bà Ê, sự việc giữa bà L với bà Ê xảy ra xong rồi bà mới xuống tới, lúc đó thấy tay trái bà L bị vết màu đen (màu lọ) nên bà hỏi bà L có sao không, bà L trả lời không sao.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định pháp luật có liên quan đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Ê và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, để giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Tại phiên tòa lần thứ nhất, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L, bị đơn bà Trương Thị Ê và người làm chứng bà Trương Thị M đều có mặt; riêng bà Nguyễn Thu H vắng mặt, nhưng bà Ê yêu cầu xét xử vắng mặt bà H; nên HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về người kháng cáo, nội dung, hình thức đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo của bị đơn bà Trương Thị Ê là đúng quy định tại Điều 271, Điều 272 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ, được Tòa án chấp nhận và tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Trong quá trình tiến hành tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận giữa bà L với bà Ê có mâu thuẫn từ trước, đến khoảng 18 giờ ngày 19/7/2023, tại Ấp A, xã An T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, giữa bà L với bà Ê tiếp tục xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau. Sau đó, bà Ê dùng khúc gỗ (loại tàu dừa) đánh bà L thì bà L dùng tai trái đưa lên đở, bà Ê đánh trúng ngón tay trái của bà L làm cho ngón tay trái của bà L bị gãy, bà L phải

đi điều trị tại cơ sở y tế, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 04%; còn bà Ê cũng có đi điều trị tại cơ sở y tế, nhưng không có thương tích gì, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 00%. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét kháng cáo của bị đơn bà Ê về việc yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lý do vợ chồng ông Hải và bà L qua nhà tấn công bà, nên bà dùng tàu dừa khô đánh lại bà L để tự vệ. Xét thấy:

[4.1] Sự việc xảy ra mâu thuẫn giữa bà L với bà Ê vào ngày 19/7/2023 dẫn đến bà L bị bà Ê đánh gây thương tích phải nằm viện điều trị. Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ không có chủ thể nào khác gây thương tích cho bà L ngoài bà Ê. Mặc dù, đến giai đoạn phúc thẩm bà Ê có yêu cầu triệu tập 02 người làm chứng gồm bà Hạnh và bà Mai, theo bà Mai cho rằng sự việc xảy ra xong rồi bà mới xuống tới, nên bà Mai không có chứng kiến sự việc xảy ra giữa bà Ê và bà L. Quá trình cung cấp lời khai trước đây, bà Ê không hề đề cập đến sự chứng kiến của 02 người làm chứng này. Tuy nhiên, qua lời khai của người làm chứng bà Mai không đủ cơ sở xác định việc bà Ê đánh bà L là để tự vệ. Trong trường hợp này, bà Ê có thể lựa chọn cách xử sự theo hướng không dùng vũ lực. Tuy nhiên, bà Ê đã lựa chọn cách dùng vũ lực gây thương tích cho bà L, nên bà Ê hoàn toàn có lỗi.

[4.2] Về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Theo khoản 1 Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định *"Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác"*.

[4.3] Về nguyên tắc bồi thường thiệt hại: Theo khoản 1 Điều 585 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định *"Thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời…."*. Còn theo khoản 2 Điều này quy định *"Người chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại có thể được giảm mức bồi thường nếu không có lỗi hoặc có lỗi vô ý và thiệt hại quá lớn so với khả năng kinh tế của mình"*.

[4.4] Thấy rằng, chỉ vì mâu thuẫn trong cuộc sống hai bên không kiềm chế được dẫn đến mâu thuẫn, bà Ê dùng vũ lực gây thương tích cho bà L thì phải bồi thường thiệt hại, kể cả khi bà Ê không có lỗi hoặc có lỗi vô ý. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Ê có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà L số tiền 13.770.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

[5] Từ những nhận định tại mục [4] nêu trên, xét thấy toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Ê là không có căn cứ, nên không được HĐXX chấp nhận. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, để giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Bản án dân sự sơ thẩm được giữ nguyên, nên bà Ê phải chịu án phí dân sự phúc thẩm với số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội. Tuy nhiên, bà Ê sinh năm 1958, là người cao tuổi nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Đối với lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm về việc đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Ê và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, để giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Trương Thị Ê.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2023/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023, về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm) của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Án tuyên như sau:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm). Buộc bà Trương Thị Ê có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị L với tổng số tiền 13.770.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà Trương Thị Ê được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trương Thị Ê được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn